

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỞ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính 2024

Được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Chủ tịch Công ty	1-2
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	3-4
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	5-6
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	7-8
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
	<i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính</i>	11-29

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Báo cáo của Chủ tịch Công ty

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang tiền thân là Công ty Xổ số Kiến thiết Bắc Giang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 106410 ngày 05 tháng 04 năm 1997. Từ ngày 09 tháng 04 năm 2010, Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400112625 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 06 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh, phát hành các loại xổ số kiến thiết.
Trụ sở chính của Công ty: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vốn điều lệ của Công ty: 30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng)

Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc và Kiểm soát viên tại ngày lập báo cáo tài chính

Chủ tịch Công ty:

Ông Nguyễn Trung Lương	Chủ tịch Công ty
-------------------------------	-------------------------

Ban Giám đốc:

Ông Phạm Hồng Sơn	Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Hoàn	Phó Giám đốc
Bà Hoàng Thị Thúy Nga	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nhung	Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Oanh	Kiểm soát viên
-----------------------	-----------------------

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Chủ tịch Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong kỳ kế toán tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Báo cáo của Chủ tịch Công ty

Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;

- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho kỳ kế toán tiếp theo.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bắc Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Chủ tịch Công ty

NGUYỄN TRUNG LƯƠNG



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANG LONG - TDK AUDITING AND EVALUATION COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Sân KT- Chung cư cảnh sát 113- Số 3 Phố Nguyễn Như Uyên,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: 024 44 500 668 / Fax: 024 44 500 669 / Website: <http://thanglongtdk.com.vn>
Email: thanglongkiemtoan@gmail.com / admin@thanglongtdk.com.vn

Số: 13/2024./BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

**Kính gửi: Chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang (“Công ty”), được lập ngày 10 tháng 01 năm 2025, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



NGUYỄN TIỀN THÀNH

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1706-2023-045-1

PHÙNG QUỐC VƯƠNG

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 6257-2024-045-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		35.155.725.047	39.878.880.834
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	5.956.240.527	4.452.082.094
1. Tiền	111		5.956.240.527	4.452.082.094
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	27.880.443.022	33.654.682.400
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		27.880.443.022	33.654.682.400
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		910.932.814	920.681.581
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	245.372.100	458.161.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.648.833	40.500.000
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	692.967.261	454.535.961
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(29.055.380)	(32.516.080)
IV. Hàng tồn kho	140		230.961.284	258.659.229
1. Hàng tồn kho	141	V.06	230.961.284	258.659.229
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		177.147.400	592.775.530
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	177.147.400	592.775.530
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.462.397.175	7.365.960.725
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.849.277.021	6.881.976.393
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	5.849.277.021	6.875.310.793
- Nguyên giá	222		16.300.875.986	16.300.875.986
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.451.598.965)	(9.425.565.193)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	-	6.665.600
- Nguyên giá	228		354.685.500	354.685.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(354.685.500)	(348.019.900)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		613.120.154	483.984.332
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	613.120.154	483.984.332
TỔNG TÀI SẢN	270		41.618.122.222	47.244.841.559

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		10.746.016.524	14.257.647.522
I. Nợ ngắn hạn	310		9.195.932.993	12.666.690.577
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	270.609
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	249.755.678	313.438.254
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.816.594.479	1.618.001.688
4. Phải trả người lao động	314		3.352.872.050	3.901.016.845
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	120.860.000	905.980.000
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		138.000.000	90.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	37.804.000	638.978.295
11. Dự phòng rủi ro trả thưởng	321	V.14	2.657.674.000	4.007.605.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		822.372.786	1.191.399.886
II. Nợ dài hạn	330		1.550.083.531	1.590.956.945
2. Phải trả dài hạn khác	337		1.380.716.300	1.460.725.300
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		169.367.231	130.231.645
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.872.105.698	32.987.194.037
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	30.872.105.698	32.987.194.037
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		29.113.926.075	29.113.926.075
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		886.073.925	886.073.925
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		872.105.698	2.987.194.037
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		41.618.122.222	47.244.841.559

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Nợ khó đòi đã xử lý		101.799.113	101.799.113
2. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		824.930.000	927.520.000

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc

Chủ tịch Công ty



NGUYỄN THỊ HỢI

NGUYỄN THỊ HỢI

PHẠM HỒNG SƠN

NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
01	1. Doanh thu	VI.01	102.681.036.360	96.256.161.010
<i>01.1</i>	<i>1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số</i>		<i>101.904.363.635</i>	<i>95.648.558.183</i>
01.1.1	1.1.1 Xổ số truyền thống		25.717.109.092	23.440.300.000
01.1.2	1.1.2 Xổ số cào		-	-
01.1.3	1.1.3 Xổ số bóc		1.032.922.727	720.376.363
01.1.4	1.1.4 Xổ số lô tô		75.154.331.816	71.487.881.820
<i>01.2</i>	<i>1.2 Doanh thu kinh doanh khác</i>		<i>776.672.725</i>	<i>607.602.827</i>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	13.291.873.517	12.475.898.893
02.1	2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		13.291.873.517	12.475.898.893
02.1.1	2.1.1 Xổ số truyền thống		3.354.405.534	3.057.430.434
02.1.2	2.1.2 Xổ số cào		-	-
02.1.3	2.1.3 Xổ số bóc		134.729.051	93.962.134
02.1.4	2.1.4 Xổ số lô tô		9.802.738.932	9.324.506.325
<i>02.2</i>	<i>2.2 Giảm trừ doanh thu khác</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		89.389.162.843	83.780.262.117
<i>10.1</i>	<i>3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số</i>		<i>88.612.490.118</i>	<i>83.172.659.290</i>
10.1.1	3.1.1 Xổ số truyền thống		22.362.703.558	20.382.869.566
10.1.2	3.1.2 Xổ số cào		-	-
10.1.3	3.1.3 Xổ số bóc		898.193.676	626.414.229
10.1.4	3.1.4 Xổ số lô tô		65.351.592.884	62.163.375.495
<i>10.2</i>	<i>3.2 Doanh thu thuần kinh doanh khác</i>		<i>776.672.725</i>	<i>607.602.827</i>
11	4. Chi phí kinh doanh	VI.03	84.323.153.179	75.919.044.821
<i>11.1</i>	<i>4.1 Chi phí kinh doanh xổ số</i>		<i>84.323.153.179</i>	<i>75.897.444.821</i>
11.1.1	4.1.1 Chi phí trả thưởng		58.429.132.457	49.466.893.074
11.1.2	4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		25.894.020.722	26.430.551.747
<i>11.2</i>	<i>4.2 Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán</i>		<i>-</i>	<i>21.600.000</i>
20	5. Lợi nhuận gộp		5.066.009.664	7.861.217.296
<i>20.1</i>	<i>5.1 Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số</i>		<i>4.289.336.939</i>	<i>7.275.214.469</i>
<i>20.2</i>	<i>5.2 Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác</i>		<i>776.672.725</i>	<i>586.002.827</i>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	2.135.515.434	2.132.875.805
22	7. Chi phí tài chính		38.499.200	53.197.200
23	+ Trong đó: Chi phí lãi vay		38.499.200	53.197.200
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.05	6.090.004.478	6.421.712.396
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.073.021.420	3.519.183.505
31	11. Thu nhập khác		96.562.522	367.017.086
32	12. Chi phí khác		44.401.456	107.506.436
40	13. Lợi nhuận khác		52.161.066	259.510.650

Công ty TNHH MTV Xô số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.125.182.486	3.778.694.155
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.06	253.076.788	791.500.118
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		872.105.698	2.987.194.037

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc

Chủ tịch Công ty



NGUYỄN THỊ HỢI

NGUYỄN THỊ HỢI

PHẠM HỒNG SƠN

NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.125.182.486	3.778.694.155
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	1.032.699.372	552.836.055
- Các khoản dự phòng	03	(1.353.391.700)	(6.294.311.000)
- (Lãi/lỗ) từ hoạt động đầu tư	05	(2.135.515.434)	(2.169.315.988)
- Chi phí lãi vay	06	38.499.200	53.197.200
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.292.526.076)	(4.078.899.578)
- (Tăng/giảm) các khoản phải thu	09	13.209.467	451.526.600
- (Tăng/giảm) hàng tồn kho	10	27.697.945	17.863.640
- (Tăng/giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.933.891.561)	1.815.083.646
- (Tăng/giảm) chi phí trả trước	12	286.492.308	572.099.416
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(70.200)	(236.500)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(150.287.125)	(1.662.568.524)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	16.200.000	11.920.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(2.789.650.800)	(2.656.142.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.822.826.042)	(5.529.353.700)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(754.543.376)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	36.440.183
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.938.009.722)	(14.509.975.100)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.712.249.100	24.757.361.500
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.135.515.434	2.132.875.805
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	7.909.754.812	11.662.159.012
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(582.770.337)	(3.148.183.581)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(582.770.337)	(3.148.183.581)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	1.504.158.433	2.984.621.731
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.452.082.094	1.467.460.363
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.956.240.527	4.452.082.094

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ HỢI

Phụ trách kế toán

NGUYỄN THỊ HỢI

Giám đốc

PHẠM HỒNG SƠN

Chủ tịch Công ty



NGUYỄN TRUNG LƯƠNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang (“Công ty”) tiền thân là Công ty Xổ số Kiến thiết Bắc Giang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 106410 ngày 05 tháng 04 năm 1997. Từ ngày 09 tháng 04 năm 2010, Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400112625 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 06 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh, phát hành các loại xổ số kiến thiết.

Trụ sở chính của Công ty: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vốn điều lệ của Công ty: 30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng)

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh phát hành các loại xổ số và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động xổ số: Kinh doanh, phát hành các loại xổ số kiến thiết;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, quyền sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê ki ốt, văn phòng làm việc.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty là 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 76 người đang làm việc (số đầu năm là 78 người)

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp xổ số Việt Nam ban hành theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 19 tháng 08 năm 2009, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành việc bán hàng.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyên hóa nguyên liệu, vật liệu thành thành phẩm.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

5.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

5.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 10 năm

5.3. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước:

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán bao gồm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 – 3 năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Công ty thực hiện Phân phối lợi nhuận theo điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 và điều 7 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ. Lợi nhuận của doanh nghiệp nhà nước sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau:

1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 91/NĐ-CP của Chính phủ được phân phối theo thứ tự như sau:
 - a) Trích quỹ đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).
 - b) Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp.
Đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được đầu tư đủ vốn điều lệ thì không được trích quỹ đầu tư phát triển. Năm nay, công ty không trích Quỹ Đầu tư phát triển do Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.
 - c) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp;
 - d) Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định tại Điểm b Khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu xổ số:

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số: là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ từ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép: là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Các khoản giảm trừ doanh thu:

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt.

10. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số

Chi phí trực tiếp phát hành xổ số được ghi nhận bao gồm:

Chi phí cho các đại lý

a) Mức chi hoa hồng đại lý cho các đại lý xổ số

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện chi hoa hồng đại lý cho các đại lý xổ số theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Mức chi hoa hồng đại lý do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định, đảm bảo nguyên tắc tối đa không được vượt quá 15% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

b) Mức chi phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện chi ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Mức chi phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý xổ số tối đa không quá 0,2% tổng giá trị giải thưởng mà đại lý xổ số đã thanh toán theo ủy quyền.

Chi phí quay số mở thưởng, giám sát

a) Chi phí quay số mở thưởng gồm chi phí thuê hội trường và các khoản chi phí khác mua hoặc thuê ngoài phục vụ cho công tác quay số mở thưởng. Riêng đối với trường hợp phát hành vé xổ số truyền thống theo cơ chế liên kết phát hành, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quay số mở thưởng chung, chi phí quay số mở thưởng của từng doanh nghiệp được phân bổ theo tỷ lệ doanh số vé xổ số nhận bán của từng doanh nghiệp so với tổng doanh số phát hành của khu vực trong kỳ. Việc xác định chi phí cụ thể được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.

b) Chi thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát xổ số do cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Định mức thù lao được xác định theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với thời gian về nội dung công việc thực hiện, nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong việc thực thi nhiệm vụ giám sát.

Chi phí vé xổ số

Thực hiện theo Khoản 7 Điều 5 của Nghị định số 122/2017/NĐ-CP.

a) Các khoản chi này bao gồm chi phí in vé xổ số theo giá thanh toán thực tế với cơ sở in, chi phí vận chuyển, xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có) hoặc chi đóng góp chi phí in vé xổ số chung theo quy

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

định của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và cơ sở in;

b) Chi phí in tờ lựa chọn số dự thưởng, mua giấy in, mực in và chi phí khác liên quan đến vé xổ số tự chọn số điện toán theo giá thanh toán thực tế trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đơn vị cung cấp;

c) Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số tự in vé xổ số, chi phí in vé xổ số là các khoản chi hợp lý, hợp lệ thực tế phát sinh và được hạch toán vào chi phí chung của doanh nghiệp.

Chi phí thông tin kết quả mở thưởng

Các khoản chi để đưa thông tin kết quả mở thưởng trên đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác, chi phí in tờ rơi về thể lệ trả thưởng, kết quả mở thưởng phục vụ khách hàng và đại lý. Căn cứ chi là hợp đồng kinh tế, hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

Mức chi phí hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả

Căn cứ tình hình thực tế, doanh nghiệp kinh doanh xổ số trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc chi quy định tại Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ và không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và tổng chi phí chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả quy định tại Khoản 4 Điều này.

Mức chi đối với các vụ án đã có bản án của Tòa án nhân dân tối đa là 50 triệu đồng/vụ án.

Mức chi đối với các vụ việc đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biên lai nộp tiền phạt của người vi phạm tối đa bằng 50% số tiền xử phạt vi phạm hành chính nhưng không vượt quá 15 triệu đồng/vụ.

Tổng mức chi cho công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trong năm tài chính thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Không vượt quá 1% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại khu vực miền Bắc và miền Trung,

b) Không vượt quá 0,1% doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được phép kinh doanh bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại khu vực miền Nam và Vietlott.

Mức chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực có trách nhiệm thực hiện việc đóng góp và quản lý chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực theo quy định tại Khoản 9 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Mức chi phí đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực của từng doanh nghiệp kinh doanh xổ số do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực quy định theo thỏa thuận của từng Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực, đảm bảo tối đa không được vượt quá 60 triệu đồng/năm (05 triệu đồng/tháng) đối với từng hội đồng. Mức đóng góp này không bao gồm các chi phí trả thưởng, chi phí quay số mở thưởng, chi phí in vé xổ số của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phát hành vé xổ số truyền thống theo cơ chế liên kết phát hành.

Chi tiết các mức chi nêu trên và các chi phí khác Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Chi phí trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng

Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng Công ty thực hiện theo khoản 6 điều 5 của Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

a) Nguyên tắc trích lập:

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được phép trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đối với loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

- Tại thời điểm trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số không bị lỗ và có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số. Tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ được xác định:

$$\text{Tỷ lệ trả thưởng thực tế} = \frac{\text{Tổng chi phí trả thưởng thực tế đã thanh toán trong kỳ}}{\text{Tổng doanh thu có thuế phát sinh trong kỳ}} \times 100\%$$

Trong đó, đối với Vietlott, tổng doanh thu có thuế phát sinh trong kỳ không bao gồm doanh thu từ các kỳ bán trước chưa được quay số mở thưởng.

- Tại thời điểm trích lập, tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Bắc, miền Trung tối đa không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập và 3% đối với các doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam và Vietlott

b) Mức trích lập của từng loại hình xổ số được xác định như sau:

Dự phòng rủi ro trả thưởng	=	Tổng doanh thu có thuế của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập	x	Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch trong kỳ trích lập theo quy định đối với từng loại hình xổ số	-	Tổng giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập thuộc trách nhiệm chi trả của doanh nghiệp.
----------------------------	---	--	---	---	---	---

c) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tạm trích lập theo quý và thực hiện quyết toán khi kết thúc năm tài chính nếu đủ điều kiện trích lập theo quy định.

d) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng để trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì phải hoàn nhập vào thu nhập khác.

Chi phí trực tiếp phát hành khác

Các khoản trực tiếp liên quan đến việc phát hành ngoại trừ các khoản nêu ở trên.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí tài chính:

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND*

01. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền	5.956.240.527	4.452.082.094
Tiền mặt	1.581.666.200	1.474.905.600
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.374.574.327	2.977.176.494
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	5.956.240.527	4.452.082.094

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá trị dự phòng	Giá gốc
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
a1) Ngân hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	27.880.443.022	27.880.443.022	-	33.654.682.400
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam _ CN Bắc Giang (1)	4.156.036.389	4.156.036.389	-	5.950.070.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam _ Bắc Giang (2)	2.723.326.045	2.723.326.045	-	2.325.400.000
Ngân hàng TMCP Thịnh Vương Bắc Giang (3)	2.670.000.000	2.670.000.000	-	1.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam _ CN Bắc Giang (4)	2.227.521.785	2.227.521.785	-	2.150.000.000
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam _ CN Bắc Giang (5)	2.061.167.123	2.061.167.123	-	3.521.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á _ CN Bắc Giang (6)	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam _ CN Bắc Giang (7)	1.057.000.000	1.057.000.000	-	1.000.000.000
NH TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN Bắc Giang (8)	2.920.459.453	2.920.459.453	-	2.680.565.000
Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam _ CN Bắc Giang (9)	5.161.148.445	5.161.148.445	-	5.160.000.000
Ngân hàng Quốc Dân _ CN Bắc Giang (10)	3.903.783.782	3.903.783.782	-	5.494.805.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn _ CN Yên Dũng	-	-	-	3.122.842.400
Ngân hàng TMCP Bắc Á _ CN Bắc Giang	-	-	-	1.250.000.000
a2) Dài hạn				
Cộng	27.880.443.022	27.880.443.022	-	33.654.682.400

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

- (1) Hợp đồng tiền gửi số 280/2022/28296 số tiền 1.270.000.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 30/08/2022, lãi suất 5,9%
Hợp đồng tiền gửi số 280/2022/28626 số tiền 1.190.000.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 05/09/2022, lãi suất 5,9%
Hợp đồng tiền gửi số 280/2022/29984 số tiền 1.270.000.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 15/09/2022, lãi suất 5,9%
- (2) Hợp đồng tiền gửi số 001/2022/HĐTG.431.413462/HĐTG số tiền 1.100.000.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 12/07/2022 lãi suất 5,7%
Hợp đồng tiền gửi số 01/2024/413462/HĐTG số tiền 1.500.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày 12/09/2024, lãi suất 4,0%
- (3) Hợp đồng tiền gửi số 349749122 số tiền 1.600.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 25/09/2024, lãi suất 5,9%
Hợp đồng tiền gửi số 341436486 số tiền 1.070.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 19/08/2024, lãi suất 5,9%
- (4) Hợp đồng tiền gửi số 01/2023/VCBBGHV-XS.BG-HDTGCKH số tiền 2.150.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 19/10/2023, lãi suất 4,3%
- (5) Hợp đồng tiền gửi số 2308/2023/HĐTG-LBP.BG-XSKT.BG số tiền 1.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 23/08/2023, lãi suất 6,1%
Hợp đồng tiền gửi số 2902/2024/HĐTG-LPBank.BG-XSKT.BG số tiền 1.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 29/02/2024, lãi suất 4,5%
- (6) Hợp đồng tiền gửi số 20240229/630/01 số tiền 1.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 13 tháng, ngày gửi 29/02/2024, lãi suất 5,4%
- (7) Hợp đồng tiền gửi số 19/082024/EIBBG số tiền 1.057.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 19/08/2024, lãi suất 4,3%
- (8) Hợp đồng tiền gửi số 247704060/000258 số tiền 1.400.000.000 VNĐ kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 31/05/2024, lãi suất 4,6%
Hợp đồng tiền gửi số 247704060/000246 số tiền 1.310.000.000 VNĐ kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 05/08/2022, lãi suất 6,15%
- (9) Hợp đồng tiền gửi số 126/TTTGCKH-CNBG/2023 số tiền 2.780.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 23/10/2023, lãi suất 4,3%
Hợp đồng tiền gửi số 127/TTTGCKH-CNBG/2023 số tiền 655.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 13/11/2023, lãi suất 4,1%
Hợp đồng tiền gửi số 01/TTTGCKH-CNBG/2024 số tiền 1.600.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, ngày gửi 10/12/2024, lãi suất 3,6%
- (10) Phụ lục Hợp đồng số 01-09/2022/HĐTG-9239 số tiền 1.260.805.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 05/08/2023, lãi suất 6,6%
Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 09/2022/HĐTG-9239 số tiền 1.190.000.000 VNĐ, kỳ hạn 12 tháng, ngày gửi 05/08/2022, lãi suất 5,95%

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
03. Phải thu khách hàng		
a) Ngắn hạn	245.372.100	458.161.700
Phạm Trọng Quân	-	136.141.500
Nguyễn Thị Thái	33.562.000	66.294.000
Đặng Mạnh Hùng	-	38.949.100
Dương Thị Nga	28.220.000	37.607.000
Các khách hàng khác	183.590.100	179.170.100
b) Dài hạn	-	-
c) Phải thu khách hàng là các bên liên quan	-	-
Cộng	245.372.100	458.161.700
04. Trả trước người bán	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn	1.648.833	40.500.000
Công ty TNHH thu phí tự động VETC	1.648.833	-
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt	-	40.500.000
b) Dài hạn	-	-
c) Trả trước người bán là các bên liên quan	-	-
Cộng	1.648.833	40.500.000

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**05. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
a) Ngắn hạn	692.967.261	-	454.535.961	-
Tạm ứng cho cán bộ nhân viên	318.963.000	-	278.547.000	-
Nguyễn Thị Thanh Nga	318.963.000	-	278.547.000	-
Phải thu khác	374.004.261	-	175.988.961	-
Công ty Xổ số kiến thiết Thủ Đô	359.948.881	-	160.622.881	-
Đối tượng khác	14.055.380	-	15.366.080	-
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	692.967.261	-	454.535.961	-

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	6.306.000	-	6.490.550	-
Hàng hóa	1.400.000	-	1.400.000	-
Vé xổ số	223.255.284	-	250.768.679	-
Cộng	230.961.284	-	258.659.229	-

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
07. Chi phí trả trước		
a. Ngắn hạn	177.147.400	592.775.530
Công cụ dụng cụ xuất dùng	99.160.000	237.940.771
Chi phí thi công cải tạo	-	283.582.519
Chi phí trả thưởng	77.987.400	71.252.240
b. Dài hạn	613.120.154	483.984.332
Công cụ dụng cụ xuất dùng	183.341.600	-
Chi phí sửa chữa, lắp đặt nội thất	250.136.554	283.812.732
Tiền thuê văn phòng	179.642.000	200.171.600
Cộng	<u>790.267.554</u>	<u>1.076.759.862</u>

Công ty TNHH MTV Xã số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**08. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2024	13.218.715.095	1.203.329.528	1.756.941.818	121.889.545	16.300.875.986
- Mua trong năm	-	-	-	-	-
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	0	-	-	-	-
31/12/2024	13.218.715.095	1.203.329.528	1.756.941.818	121.889.545	16.300.875.986
HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2024	7.102.249.690	466.855.455	1.756.941.818	99.518.230	9.425.565.193
- Khấu hao trong năm	898.549.902	113.977.500	-	13.506.370	1.026.033.772
31/12/2024	8.000.799.592	580.832.955	1.756.941.818	113.024.600	10.451.598.965
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2024	6.116.465.405	736.474.073	-	22.371.315	6.875.310.793
31/12/2024	5.217.915.503	622.496.573	-	8.864.945	5.849.277.021

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**09. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm	Cộng
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	<u>354.685.500</u>	<u>354.685.500</u>
31/12/2024	<u>354.685.500</u>	<u>354.685.500</u>
HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2024	<u>348.019.900</u>	<u>348.019.900</u>
- Khấu hao trong kỳ	<u>6.665.600</u>	<u>6.665.600</u>
31/12/2024	<u>354.685.500</u>	<u>354.685.500</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	<u>6.665.600</u>	<u>6.665.600</u>
31/12/2024	<u>-</u>	<u>-</u>

10. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	<u>249.755.678</u>	<u>313.438.254</u>
Chu Thị Hải	218.527.578	235.521.654
Các khách hàng khác	31.228.100	77.916.600
b) Dài hạn	-	-
c) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-
Cộng	<u>249.755.678</u>	<u>313.438.254</u>

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	666.690.987	-	10.045.883.177	9.968.173.282	744.400.882	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	945.754.743	-	13.291.873.517	13.272.276.284	965.351.976	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.051.958	-	253.076.788	150.287.125	106.841.621	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.504.000	-	579.189.059	580.693.059	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	187.501.010	187.501.010	-	-
Thuế môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
Thuế khác	-	-	627.171.793	627.171.793	-	-
Cộng	1.618.001.688	-	24.989.695.344	24.791.102.553	1.816.594.479	-

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	Số cuối năm	Số đầu năm
12. Chi phí phải trả ngắn hạn		
Chi phí trả thưởng xổ số lô tô	120.860.000	905.980.000
Cộng	120.860.000	905.980.000
13. Phải trả khác	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a, Ngắn hạn</i>	<i>37.804.000</i>	<i>638.978.295</i>
Kinh phí công đoàn	37.804.000	-
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thủ đô	-	271.847.695
Các đối tượng khác	-	367.130.600
<i>b, Dài hạn</i>	<i>1.380.716.300</i>	<i>1.460.725.300</i>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.380.716.300	1.460.725.300
Cộng	1.418.520.300	2.099.703.595
14. Dự phòng rủi ro trả thưởng	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.007.605.000	10.300.066.000
Tăng do trích lập	-	-
Số đã sử dụng	(1.349.931.000)	(6.080.000.000)
Số hoàn nhập	-	(212.461.000)
Số cuối năm	2.657.674.000	4.007.605.000

Công ty TNHH MTV Xã số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

15. Vốn chủ sở hữu

a, Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	29.113.926.075	886.073.925	5.076.751.381	35.076.751.381
Tăng trong năm trước	-	-	2.987.194.037	2.987.194.037
- Lãi trong năm trước	-	-	2.987.194.037	2.987.194.037
Giảm trong năm trước	-	-	(5.076.751.381)	(5.076.751.381)
- Phân phối lợi nhuận năm 2022	-	-	(5.076.751.381)	(5.076.751.381)
Số dư đầu năm nay	29.113.926.075	886.073.925	2.987.194.037	32.987.194.037
Tăng trong năm nay	-	-	872.105.698	872.105.698
- Lãi trong năm nay	-	-	872.105.698	872.105.698
Giảm trong năm nay	-	-	(2.987.194.037)	(2.987.194.037)
- Phân phối lợi nhuận năm 2023 (*)	-	-	(2.987.194.037)	(2.987.194.037)
Số dư cuối năm nay	29.113.926.075	886.073.925	872.105.698	30.872.105.698

(*) Phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Công văn số 319/UBND-KTTH của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ngày 02 tháng 10 năm 2024.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
01.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Doanh thu từ kinh doanh xổ số	101.904.363.635	95.648.558.183
	Doanh thu khác	776.672.725	607.602.827
	Cộng	<u>102.681.036.360</u>	<u>96.256.161.010</u>
02.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hoạt động kinh doanh xổ số	13.291.873.517	12.475.898.893
	Cộng	<u>13.291.873.517</u>	<u>12.475.898.893</u>
03.	Chi phí kinh doanh		
	Chi phí trả thưởng	58.429.132.457	49.466.893.074
	Chi phí phát hành xổ số	25.894.020.722	26.430.551.747
	Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	-	21.600.000
	Cộng	<u>84.323.153.179</u>	<u>75.919.044.821</u>
04.	Doanh thu hoạt động tài chính		
	Lãi tiền gửi, cho vay	2.135.515.434	2.132.875.805
	Cộng	<u>2.135.515.434</u>	<u>2.132.875.805</u>
05.	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Chi phí nhân viên	2.659.662.957	2.515.547.240
	Chi phí khấu hao TSCĐ	708.560.172	726.473.916
	Thuế, phí và lệ phí	192.501.010	198.501.010
	Hoàn nhập dự phòng	(3.460.700)	(1.850.000)
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.209.039.573	1.086.931.864
	Chi phí bằng tiền khác	1.323.701.466	1.896.108.366
	Cộng	<u>6.090.004.478</u>	<u>6.421.712.396</u>
06.	Chi phí thuế TNDN hiện hành		
	- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.125.182.486	3.778.694.155
	- Chi phí không được trừ	140.201.456	178.806.436
	- Thu nhập không chịu thuế TNDN	-	-
	- Thu nhập chịu thuế	1.265.383.942	3.957.500.591
	- Lỗ kết chuyển	-	-
	- Thu nhập tính thuế	1.265.383.942	3.957.500.591
	- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
	- Các khoản điều chỉnh khác	-	-
	Thuế TNDN phải nộp	<u>253.076.788</u>	<u>791.500.118</u>

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bắc Giang

Địa chỉ: Số 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
07. Chi phí sản xuất theo yếu tố		
Chi phí vé xổ số	1.056.439.228	906.844.400
Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	14.992.163.628	15.430.905.700
Chi phí trả thưởng	58.429.132.457	49.466.893.074
Chi phí lương người quản lý công ty	2.034.252.000	1.980.000.000
Chi phí lương Kiểm soát viên công ty	388.357.200	378.000.000
Chi phí lương người lao động	8.148.388.000	8.438.695.000
Chi phí bảo hiểm	1.609.944.423	1.487.514.687
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.032.699.372	1.050.613.116
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.209.039.573	1.108.531.864
Chi phí bằng tiền khác	1.512.741.776	2.092.759.376
Cộng	<u>90.413.157.657</u>	<u>82.340.757.217</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên Ban lãnh đạo Công ty:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương của các thành viên quản lý chủ chốt	2.422.609.200	2.358.000.000

2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt.

3. Thông tin về hoạt động kinh doanh liên tục

Ban Giám đốc khẳng định rằng Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và không có ý định thu hẹp quy mô sản xuất trong tương lai. Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 được lập trên giả thuyết hoạt động kinh doanh liên tục.

Lập, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc

Chủ tịch Công ty



NGUYỄN THỊ HỢI NGUYỄN THỊ HỢI PHẠM HỒNG SƠN NGUYỄN TRUNG LƯƠNG